

Số: 06/2022/QĐST-DS

Bàu Bàng, ngày 07 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH D

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Mai.

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Diễm Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình D.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình D tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Mai Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình D mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ L số 90/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2022 về việc yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 06/2022/QĐST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Lê Văn N, sinh năm 1942; nơi cư trú: Tổ 2, ấp s, xã c, huyện B, tỉnh Bình D.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Lê Thị K, sinh năm 1990; nơi cư trú: ấp S, xã C, huyện B, tỉnh Bình D, là người bị yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự, có mặt.

2. Bà Lê Thị M, sinh năm 1952; nơi cư trú: ấp S, xã C, huyện B, tỉnh Bình D, vắng mặt có đơn giải quyết vắng mặt.

3. Chị Lê Thị H, sinh năm 1976; nơi cư trú: Ấp 6, xã T, thành phố X, tỉnh B, vắng mặt có đơn giải quyết vắng mặt.

4. Chị Lê Thị G, sinh năm 1979; nơi cư trú: ấp S, xã C, huyện B, tỉnh Bình D, vắng mặt có đơn giải quyết vắng mặt.

5. Chị Lê Thị D, sinh năm 1981; nơi cư trú: ấp S, xã C, huyện B, tỉnh Bình D, vắng mặt có đơn giải quyết vắng mặt.

6. Chị Lê Thị NH, sinh năm 1984; nơi cư trú: ấp S, xã C, huyện B, tỉnh Bình D, vắng mặt có đơn giải quyết vắng mặt.

7. Chị Lê Thị L, sinh năm 1987; nơi cư trú: khu phố M, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình D, vắng mặt có đơn giải quyết vắng mặt.

8. Anh Lê Văn K, sinh năm 1992; nơi cư trú: Tổ 2, ấp S, xã C, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình D, có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 24 tháng 5 năm 2022, trong quá trình giải quyết và tại phiên họp sơ thẩm, người yêu cầu giải quyết việc dân sự ông Lê Văn N trình bày:

Gia đình ông N tạo dựng được một khối tài sản là một phần diện tích đất 25.894 mét vuông, tọa lạc tại ấp 2, xã Cây K II, huyện Bến Cát, tỉnh Bình D (nay là ấp Suối Cạn, xã Cây K II, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình D) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00359 QSDĐ/QĐ-UB do Ủy ban nhân dân huyện Bến Cát cấp ngày 08-11-2001 cho hộ ông Lê Văn N. Hiện tại do ông N đã cao tuổi nên muốn tách thửa tặng cho các con của ông N. Do Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên được cấp cho Hộ gia đình nên để làm thủ tục tách thửa phải có sự đồng ý của các thành viên trong hộ tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nhưng hiện tại con gái ruột của ông N là chị Lê Thị K bị bệnh Down do bẩm sinh nên không thể tự mình thực hiện việc định đoạt liên quan đến thủ tục tách thửa đất nêu trên.

Vì vậy, ông N làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Lê Thị K mất năng lực hành vi dân sự.

Tại các bản tự khai ngày 17-6-2022, ngày 09-6-2022 và ngày 17-6-2022 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị M, chị Lê Thị H, chị Lê Thị G, chị Lê Thị D, chị Lê Thị NH, chị Lê Thị L và anh Lê Văn K trình bày: Chị Lê Thị K là con đẻ của ông Lê Văn N và bà Lê Thị M. Nay ông Lê Văn N yêu cầu tuyên bố chị Lê Thị K mất năng lực hành vi dân sự bà Lê Thị M, chị Lê Thị H, chị Lê Thị G, chị Lê Thị D, chị Lê Thị NH, chị Lê Thị L và anh Lê Văn K thống nhất và không có ý kiến gì. Lê Thị M, chị Lê Thị H, chị Lê Thị G, chị Lê Thị D, chị Lê Thị NH, chị Lê Thị L và anh Lê Văn K có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tại Biên bản xác minh ngày 08 tháng 8 năm 2022, của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình D tại Ủy ban nhân dân xã Cây K II, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình D xác định ông Lê Văn N và bà Lê Thị M có các người con đẻ sau: Lê Thị M, chị Lê Thị H, chị Lê Thị G, chị Lê Thị D, chị Lê Thị NH, chị Lê Thị L, anh Lê Văn K và chị Lê Thị K.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự: qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên họp, căn cứ Điều 22 của Bộ luật Dân sự, đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của ông N, tuyên bố chị K mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình D nhận định:

[1] Yêu cầu của ông N là loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị K có nơi cư trú tại ấp Suối Cạn, xã Cây K II, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình D nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét đơn yêu cầu của ông N yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự đối với chị K:

[2.1] Trên cơ sở lời trình bày của ông N và qua xem xét công khai các tài liệu, chứng cứ tại phiên họp, xét thấy:

Theo Theo Giấy khám sức khỏe số 457/PKSKTT-VPYTW ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa do Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa cung cấp (bút lục số 40 và số 41), kết luận:

Về y học: Chị K bị bệnh chậm phát triển tâm thần nặng/Hội chứng Down (F72/Q90-ICD.10).

Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Chị K mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Như vậy, lời trình bày và yêu cầu của ông N là có cơ sở.

[2.3] Ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận đơn yêu cầu của ông N là phù hợp.

[2.4] Căn cứ Điều 22 của Bộ luật Dân sự, Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của ông N, tuyên bố chị K mất năng lực hành vi dân sự.

[3] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: ông N là người cao tuổi theo quy định tại điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 361, Điều 366, Điều 370, Điều 371, Điều 372 và Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 22 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 6 và khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận đơn yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự của ông Lê Văn N đối với chị Lê Thị K.

Tuyên bố chị Lê Thị K, sinh năm 1990; nơi cư trú: ấp Suối Cạn, xã Cây K II, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình D mất năng lực hành vi dân sự.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Lê Văn N không phải chịu lệ phí.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng có quyền kháng nghị quyết định này trong hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình D có quyền kháng nghị trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình D;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng;
- UBND xã Cây K II, huyện Bàu Bàng;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Mai